

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Nguyễn Văn An	24/10/2004	10A2	11A1	17
02	Huỳnh Anh	18/09/2004	10A9	11A1	17
03	Văn Thái Bình	25/08/2004	10A11	11A1	17
04	Kha Thị Thùy Duyên	10/04/2004	10A11	11A1	17
05	Bùi Phan Quý Dương	31/12/2003	10A7	11A1	17
06	Trần Nguyễn Thanh Đạt	28/10/2004	10A14	11A1	17
07	Trần Minh Đăng	25/07/2004	10A9	11A1	17
08	Đoàn Phạm Ngọc Hân	16/12/2004	10A12	11A1	17
09	Lê Ngọc Thuý Hiền	21/03/2004	10A11	11A1	17
10	Phan Minh Hoàng	20/10/2004	10A6	11A1	17
11	Đoàn Nhựt Huy	14/04/2004	10A7	11A1	17
12	Trương Minh Hưng	30/09/2004	10A2	11A1	17
13	Lê Tuấn Khanh	31/05/2004	10A8	11A1	17
14	Nguyễn Đăng Khoa	02/03/2004	10A13	11A1	17
15	Phan Thị Thanh Kiều	16/12/2004	10A10	11A1	17
16	Phạm Gia Linh	19/05/2004	10A6	11A1	17
17	Hồ Lê Bảo Long	20/08/2004	10A12	11A1	17
18	Nguyễn Lê Trúc My	12/01/2004	10A2	11A1	17
19	Võ Hoàng Nam	16/12/2004	10A12	11A1	17
20	Lê Võ Thanh Ngân	06/08/2002	10A1	11A1	17
21	Nguyễn Thành Nhân	30/09/2004	10A10	11A1	17
22	Hoàng Mỹ Nhi	28/03/2004	10A8	11A1	17
23	Võ Thị Hồng Nhung	16/09/2004	10A9	11A1	17
24	Lê Thanh Phong	26/08/2004	10A6	11A1	17
25	Trần Huỳnh Hữu Phúc	28/10/2004	10A15	11A1	17
26	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	08/09/2004	10A1	11A1	17
27	Vương Huỳnh Ngọc Quý	08/01/2004	10A12	11A1	17
28	Võ Ngọc Tú Quyên	15/01/2004	10A15	11A1	17
29	Lê Quốc Thái	14/05/2004	10A2	11A1	17
30	Đoàn Ngọc Thanh	16/05/2004	10A15	11A1	17
31	Lại Minh Thông	20/06/2004	10A6	11A1	17
32	Lê Thị Hồng Thủy	23/04/2004	10A8	11A1	17
33	Hàn Ngọc Minh Thư	11/09/2004	10A13	11A1	17
34	Phạm Thái Toàn	02/06/2004	10A2	11A1	17
35	Lê Ngọc Quế Trân	12/07/2004	10A13	11A1	17
36	Trần Trang Tuyết Trinh	01/10/2004	10A13	11A1	17
37	Lê Minh Trung	30/09/2004	10A9	11A1	17
38	Nguyễn Văn Tùng	17/02/2004	10A12	11A1	17
39	Nguyễn Quốc Vinh	07/08/2004	10A12	11A1	17
40	Lê Ngọc Lan Vy	02/08/2004	10A13	11A1	17
41	Nguyễn Ngọc Yến Vy	18/07/2004	10A12	11A1	17

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phụng Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Đỗ Ngọc Thúy An	18/11/2004	10A8	11A2	18
02	Nguyễn Thị Vân Anh	11/07/2004	10A11	11A2	18
03	Nguyễn Văn Quốc Chánh	27/05/2004	10A13	11A2	18
04	Huỳnh Thị Phước Duyên	19/02/2004	10A13	11A2	18
05	Nguyễn Thùy Dương	08/12/2004	10A8	11A2	18
06	Sử Võ Thành Đạt	09/06/2004	10A15	11A2	18
07	Nguyễn Ngọc Bảo Đăng	13/10/2004	10A12	11A2	18
08	Võ Tô Ngọc Hân	06/03/2004	10A15	11A2	18
09	Nguyễn Trung Hiếu	17/08/2004	10A1	11A2	18
10	Nguyễn Huy Hoàng	03/01/2004	10A8	11A2	18
11	Huỳnh Nhật Huy	09/11/2004	10A8	11A2	18
12	Phạm Gia Hưng	05/01/2004	10A6	11A2	18
13	Lê Chí Khanh	26/07/2004	10A9	11A2	18
14	Trần Trương Đăng Khoa	08/02/2004	CD	11A2	18
15	Nguyễn Lê Thiên Kim	02/09/2004	10A7	11A2	18
16	Đặng Thế Linh	10/05/2004	10A8	11A2	18
17	Võ Hoàng Long	16/06/2004	10A14	11A2	18
18	Thạch Hà My	30/12/2004	10A11	11A2	18
19	Nguyễn Bảo Ngân	19/05/2004	10A1	11A2	18
20	Huỳnh Thiên Nghi	17/01/2004	10A13	11A2	18
21	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	27/07/2004	10A10	11A2	18
22	Nguyễn Thiện Nhân	03/05/2004	10A13	11A2	18
23	Bùi Thị Yên Nhi	01/01/2004	10A11	11A2	18
24	Nguyễn Thị Hồng Nhung	31/01/2004	10A10	11A2	18
25	Ngô Thanh Phong	20/03/2004	10A6	11A2	18
26	Trang Mỹ Phụng	24/04/2004	10A14	11A2	18
27	Trương Minh Quan	24/09/2004	10A6	11A2	18
28	Lê Trần Kiên Quốc	27/05/2004	10A1	11A2	18
29	Nguyễn Thanh Sang	13/03/2004	10A14	11A2	18
30	Trần Quốc Thái	01/06/2004	10A9	11A2	18
31	Nguyễn Ngọc Kim Thảo	05/07/2004	10A10	11A2	18
32	Ngô Nguyễn Xuân Thịnh	12/01/2004	10A11	11A2	18
33	Hoàng Xuân Thông	20/06/2004	10A8	11A2	18
34	Nguyễn Thị Minh Thư	08/05/2004	10A13	11A2	18
35	Nguyễn Cẩm Tiên	06/04/2004	10A7	11A2	18
36	Nguyễn Bảo Toàn	31/12/2004	10A11	11A2	18
37	Trần Nguyễn Phương Trang	06/07/2004	10A10	11A2	18
38	Trương Thị Ngọc Trinh	07/01/2004	10A9	11A2	18
39	Võ Hoàng Đức Trọng	30/05/2004	10A1	11A2	18
40	Nguyễn Quốc Trung	03/04/2004	10A14	11A2	18
41	Lê Phương Tùng	26/05/2004	10A14	11A2	18
42	Phạm Thành Vinh	18/01/2004	10A13	11A2	18
43	Nguyễn Cao Mỹ Vy	09/01/2004	10A13	11A2	18

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phương Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Nguyễn Hoàng Anh	12/04/2004	10A3	11A3	29
02	Nguyễn Thùy Vân Anh	11/06/2004	10A3	11A3	29
03	Trần Bảo Ân	11/09/2004	10A3	11A3	29
04	Lê Khắc Chiến	29/09/2004	10A3	11A3	29
05	Nguyễn Trần Thụy Du	06/04/2004	10A3	11A3	29
06	Trần Thụy Ngọc Dung	28/04/2004	10A3	11A3	29
07	Nguyễn Bảo Duy	22/09/2004	10A3	11A3	29
08	Nguyễn Ngọc Hà	12/11/2004	10A3	11A3	29
09	Lương Ngọc Hân	03/08/2004	10A3	11A3	29
10	Nguyễn Đình Hoàng	04/01/2004	10A3	11A3	29
11	Cao Công Huy	17/12/2004	10A3	11A3	29
12	Hồ Phú Hưng	29/12/2004	10A3	11A3	29
13	Lê Huỳnh Hương	07/10/2004	10A3	11A3	29
14	Đinh Hoàng Minh Khang	10/10/2004	10A3	11A3	29
15	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	21/05/2004	10A3	11A3	29
16	Lương Thế Long	24/11/2004	10A3	11A3	29
17	Lưu Ngọc Mai	01/01/2004	10A3	11A3	29
18	Vũ Lê Anh Minh	08/01/2004	10A3	11A3	29
19	Trương Nguyễn Trà My	14/05/2004	10A3	11A3	29
20	Nguyễn Bùi Thanh Ngân	09/12/2004	10A3	11A3	29
21	Trang Thanh Ngân	02/12/2004	10A3	11A3	29
22	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	17/04/2004	10A3	11A3	29
23	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	08/10/2004	10A3	11A3	29
24	Nguyễn Thị Thanh Nhi	14/07/2004	10A3	11A3	29
25	Lê Hoàng Như	05/02/2004	10A3	11A3	29
26	Lê Thị Kim Oanh	11/06/2004	10A3	11A3	29
27	Nguyễn Duy Quang	24/06/2004	10A3	11A3	29
28	Tôn Nữ Thúy Quỳnh	28/02/2004	10A3	11A3	29
29	Đặng Minh Sang	25/08/2004	10A3	11A3	29
30	Trương Minh Tâm	09/10/2004	10A3	11A3	29
31	Lê Võ Thanh Thảo	03/09/2004	10A3	11A3	29
32	Đồng Thị Hồng Thắm	18/06/2004	10A3	11A3	29
33	Đoàn Thị Mai Thi	14/11/2004	10A3	11A3	29
34	Nguyễn Ngọc Hồng Thụy	30/06/2004	10A3	11A3	29
35	Ngô Thị Anh Thư	20/01/2004	10A3	11A3	29
36	Nguyễn Đoàn Minh Thư	05/09/2004	10A3	11A3	29
37	Lại Minh Tiến	20/05/2004	10A3	11A3	29
38	Trần Huỳnh Thái Toàn	29/03/2004	10A3	11A3	29
39	Huỳnh Ngọc Trâm	06/02/2004	10A3	11A3	29
40	Nguyễn Quách Ngọc Trâm	07/03/2004	10A3	11A3	29
41	Hứa Thị Ngọc Trân	04/10/2004	10A3	11A3	29
42	Nguyễn Thị Thu Trúc	11/07/2004	10A3	11A3	29
43	Nguyễn Bảo Thụy Vi	12/01/2004	10A3	11A3	29
44	Nguyễn Quốc Việt	26/12/2004	10A3	11A3	29
45	Đào Nguyễn Tường Vy	12/06/2004	10A3	11A3	29

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phụng Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Võ Thị Hồng	Ánh	09/12/2004	10A4	11A4	30
02	Võ Quốc	Bửu	06/08/2004	10A4	11A4	30
03	Trương Thanh	Duy	17/06/2004	10A4	11A4	30
04	Nguyễn Trường	Duy	30/01/2004	10A4	11A4	30
05	Nguyễn Minh	Đức	06/08/2004	10A4	11A4	30
06	Huỳnh Gia	Hân	31/05/2004	10A4	11A4	30
07	Phạm Đỗ Minh	Huân	08/08/2004	10A4	11A4	30
08	Đoàn Hoàng	Huy	18/05/2004	10A4	11A4	30
09	Nguyễn Võ Xuân	Huỳnh	16/05/2004	10A4	11A4	30
10	Phạm Thị Diễm	Hương	06/01/2004	10A4	11A4	30
11	Nguyễn Thị Thanh	Hương	02/03/2004	10A4	11A4	30
12	Nguyễn Duy	Khang	20/02/2004	10A4	11A4	30
13	Võ Nguyễn Minh	Kiệt	07/11/2004	10A4	11A4	30
14	Nguyễn Hoàng	Lâm	12/03/2004	10A4	11A4	30
15	Phạm Minh	Luân	04/02/2004	10A4	11A4	30
16	Trần Huệ	Mẫn	19/04/2004	10A4	11A4	30
17	Võ Linh	Nam	20/04/2004	10A4	11A4	30
18	Lưu Thị Bảo	Ngọc	01/02/2004	10A4	11A4	30
19	Nguyễn Thị Ái	Nhi	23/09/2004	10A4	11A4	30
20	Đặng Thị Minh	Như	21/04/2004	10A4	11A4	30
21	Đoàn Trung	Phong	21/12/2004	10A4	11A4	30
22	Nguyễn Anh	Quốc	18/05/2004	10A4	11A4	30
23	Huỳnh Ngọc Phương	Quyên	27/03/2004	10A4	11A4	30
24	Hồ Kim	Sen	03/05/2004	10A4	11A4	30
25	Nguyễn Hoài Phương	Thảo	21/04/2004	10A4	11A4	30
26	Ngô Thị Hồng	Thắm	24/03/2004	10A4	11A4	30
27	Nguyễn Minh	Thiện	19/07/2004	10A4	11A4	30
28	Tô Thị Anh	Thư	02/07/2004	10A4	11A4	30
29	Trần Mỹ	Tiên	24/05/2004	10A4	11A4	30
30	Trần Ngọc	Toại	09/11/2004	10A4	11A4	30
31	Trần Thị Thanh	Trà	06/12/2004	10A4	11A4	30
32	Huỳnh Lê Ngọc	Trâm	04/03/2004	10A4	11A4	30
33	Phạm Ngọc	Trâm	01/12/2004	10A4	11A4	30
34	Trần Mỹ	Trân	10/06/2004	10A4	11A4	30
35	Nguyễn Minh	Triết	30/03/2004	10A4	11A4	30
36	Ngô Thanh	Trúc	01/08/2004	10A4	11A4	30
37	Võ Minh	Trường	09/04/2004	10A4	11A4	30
38	Huỳnh Thảo	Uyên	27/04/2004	10A4	11A4	30
39	Lê Thị Thuý	Vân	05/10/2004	10A4	11A4	30
40	Võ Ngọc Tường	Vi	05/11/2004	10A4	11A4	30
41	Phạm Thảo	Vy	15/02/2004	10A4	11A4	30
42	Hồ Thị Tường	Vy	01/12/2004	10A4	11A4	30
43	Phan Ngọc Bảo	Yến	25/03/2004	10A4	11A4	30

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phương Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Bùi Thị Khương	An	05/03/2004	10A5	11A5	39
02	Đoàn Mai	Anh	16/10/2004	10A5	11A5	39
03	Cao Thanh	Chi	22/10/2004	10A5	11A5	39
04	Phạm Hoàng Mỹ	Duyên	12/11/2004	10A5	11A5	39
05	Đoàn Minh	Đức	18/03/2004	10A13	11A5	39
06	Phạm Lê Gia	Hân	04/10/2004	10A5	11A5	39
07	Lê Gia	Huy	03/01/2004	10A5	11A5	39
08	Nguyễn Hoàng	Huy	27/02/2004	10A5	11A5	39
09	Nguyễn Thị Diễm	Hương	28/03/2004	10A5	11A5	39
10	Đinh Công	Khải	14/10/2004	10A5	11A5	39
11	Nguyễn Ngọc	Loan	11/03/2004	10A5	11A5	39
12	Mai Thị Trúc	Loan	08/08/2004	10A15	11A5	39
13	Trần Huỳnh Đức	Luân	11/05/2004	10A5	11A5	39
14	Trần Thị Xuân	Mai	06/01/2004	10A8	11A5	39
15	Lê Trương Hiếu	Minh	21/06/2004	10A5	11A5	39
16	Võ Thị Bích	Ngọc	06/11/2004	10A10	11A5	39
17	Trần Bích	Ngọc	31/12/2004	10A5	11A5	39
18	Tăng Ngọc Thảo	Nhi	28/04/2004	10A5	11A5	39
19	Hồ Thị Huỳnh	Như	19/10/2004	10A5	11A5	39
20	Nguyễn Phong	Phú	30/06/2004	10A5	11A5	39
21	Trần Mai	Phương	04/01/2004	10A5	11A5	39
22	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	07/09/2004	10A5	11A5	39
23	Trần Phát	Tài	01/07/2004	10A5	11A5	39
24	Phạm Huỳnh Thanh	Tâm	04/03/2004	10A5	11A5	39
25	Trần Xuân Thanh	Tâm	03/03/2004	10A5	11A5	39
26	Phạm Như	Thảo	03/02/2004	10A5	11A5	39
27	Lương Nguyễn Quốc	Thịnh	23/02/2004	10A5	11A5	39
28	Nguyễn Hồng Anh	Thư	02/04/2004	10A5	11A5	39
29	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/06/2004	10A5	11A5	39
30	Phan Ngọc Mỹ	Tiên	29/11/2004	10A5	11A5	39
31	Ngô Thanh	Tiền	19/02/2004	10A5	11A5	39
32	Nguyễn Thanh	Toàn	12/03/2004	10A5	11A5	39
33	Huỳnh Thị Kiều	Trang	03/01/2004	10A5	11A5	39
34	Nguyễn Thị Bích	Trâm	15/08/2004	10A5	11A5	39
35	Lê Thị Ngọc	Trâm	02/04/2004	10A5	11A5	39
36	Văn Ngọc Bảo	Trân	26/08/2004	10A5	11A5	39
37	Trần Thị Ngọc	Trinh	21/08/2004	10A5	11A5	39
38	Bùi Thị Phi	Uyên	09/11/2004	10A5	11A5	39
39	Nguyễn Thiên Thái	Việt	11/12/2004	10A13	11A5	39
40	Lương Hồng	Vương	27/05/2004	10A5	11A5	39
41	Phạm Thị Ngọc	Vy	30/06/2004	10A5	11A5	39
42	Nguyễn Bảo Phương	Vy	12/09/2004	10A5	11A5	39
43	Cao Trần Thảo	Vy	19/01/2004	10A5	11A5	39
44	Phan Ngọc Như	Ý	29/01/2004	10A5	11A5	39
45	Lê Dương Hoàng	Yến	09/02/2004	10A5	11A5	39

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phương Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Trần Văn Phúc An	29/11/2004	10A9	11A6	28
02	Lê Thị Quỳnh Anh	21/01/2004	10A15	11A6	28
03	Huỳnh Lại Thị Bảo Châu	15/01/2004	10A11	11A6	28
04	Nguyễn Trang Ngọc Diễm	27/10/2004	10A7	11A6	28
05	Phạm Thảo Duyên	17/04/2004	10A15	11A6	28
06	Trần Thị Thùy Dương	23/11/2004	10A13	11A6	28
07	Mai Lê Hồng Đào	18/04/2003	10A13	11A6	28
08	Phan Thị Thanh Hằng	25/12/2004	10A9	11A6	28
09	Nguyễn Trung Hiếu	18/05/2004	10A2	11A6	28
10	Mai Thiên Hoàng	14/06/2004	10A9	11A6	28
11	Hồ Thanh Huyền	07/01/2004	10A10	11A6	28
12	Đặng Vĩnh Hưng	29/02/2004	10A11	11A6	28
13	Phạm Đình Khánh	18/08/2004	10A9	11A6	28
14	Ngô Minh Khôi	22/07/2004	10A7	11A6	28
15	Nguyễn Hoàng Kim	24/10/2004	10A15	11A6	28
16	Phạm Thị Hoài Linh	07/03/2004	10A9	11A6	28
17	Lại Ngọc Luân	28/12/2004	10A15	11A6	28
18	Lê Thị Trúc My	01/03/2004	10A15	11A6	28
19	Phạm Thị Tuyết Ngân	05/08/2004	10A15	11A6	28
20	Trương Văn Nghĩa	31/07/2003	10A8	11A6	28
21	Hồ Thị Kim Ngọc	03/01/2004	10A10	11A6	28
22	Nguyễn Thành Nhân	17/01/2004	10A14	11A6	28
23	Lê Ngọc Yến Nhi	22/04/2004	10A13	11A6	28
24	Bùi Minh Nhật	04/05/2004	10A8	11A6	28
25	Nguyễn Lê Minh Phát	07/02/2004	10A11	11A6	28
26	Nguyễn Lê Minh Phú	07/02/2004	10A11	11A6	28
27	Lê Đình Quang Phước	13/06/2004	10A2	11A6	28
28	Trần Minh Quân	09/07/2004	10A1	11A6	28
29	Đặng Hoàng Sơn	18/05/2004	10A11	11A6	28
30	Nguyễn Thanh Thảo	22/05/2004	10A11	11A6	28
31	Hà Gia Thắng	02/08/2004	10A6	11A6	28
32	Nguyễn Phạm Hoàng Thông	15/09/2004	10A15	11A6	28
33	Lê Nguyễn Minh Thư	29/09/2004	10A6	11A6	28
34	Trương Ngọc Thư	16/10/2004	10A15	11A6	28
35	Huỳnh Minh Tiến	05/08/2004	10A1	11A6	28
36	Phạm Huỳnh Yến Trang	24/08/2004	10A14	11A6	28
37	Đoàn Hoàng Huyền Trâm	26/03/2004	10A7	11A6	28
38	Phạm Quang Trọng	26/04/2004	10A8	11A6	28
39	Nguyễn Minh Trung	08/09/2004	10A15	11A6	28
40	Huỳnh Thị Kim Tuyền	15/03/2004	10A11	11A6	28
41	Nguyễn Phúc Vinh	22/09/2004	10A14	11A6	28
42	Phạm Tú Vy	05/05/2004	10A14	11A6	28

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phượng Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Đoàn Hồ Trường An	22/02/2004	10A9	11A7	27
02	Nguyễn Tiến Bằng	23/03/2004	10A11	11A7	27
03	Nguyễn Ngọc Minh Châu	15/09/2004	10A11	11A7	27
04	Nguyễn Ngọc Kiều Diễm	30/08/2004	10A13	11A7	27
05	Nguyễn Khánh Duy	25/08/2004	10A7	11A7	27
06	Trương Quốc Đạt	24/04/2004	10A7	11A7	27
07	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	03/03/2004	10A13	11A7	27
08	Trịnh Gia Hân	24/10/2004	10A7	11A7	27
09	Lê Trung Hiếu	19/01/2004	10A6	11A7	27
10	Hồng Quốc Hoàng	09/07/2004	10A14	11A7	27
11	Phan Nhật Hưng	22/11/2004	10A12	11A7	27
12	Nguyễn Hoàng Kha	01/12/2004	10A2	11A7	27
13	Trần Minh Khánh	31/01/2004	10A10	11A7	27
14	Đỗ Ngọc Minh Khuê	13/05/2004	10A6	11A7	27
15	Hà Thiên Kim	05/03/2004	10A8	11A7	27
16	Đặng Hoàng Lâm	06/06/2004	10A7	11A7	27
17	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/05/2004	10A10	11A7	27
18	Dương Võ Công Luận	14/06/2004	10A13	11A7	27
19	Trần Thục Mỹ	05/10/2004	10A10	11A7	27
20	Nguyễn Thị Thanh Ngân	01/04/2004	10A6	11A7	27
21	Trần Tuấn Nghĩa	13/05/2004	10A14	11A7	27
22	Nguyễn Trần Thanh Như Ngọc	14/10/2004	10A12	11A7	27
23	Trần Nguyễn Thành Nhân	30/05/2004	10A14	11A7	27
24	Trần Ngọc Yến Nhi	06/09/2004	10A13	11A7	27
25	Đoàn Hồng Phát	30/03/2004	10A9	11A7	27
26	Nguyễn Hoàng Phú	08/07/2004	10A15	11A7	27
27	Mai Thế Phương	25/05/2004	10A2	11A7	27
28	Nguyễn Mạnh Quân	26/05/2004	10A7	11A7	27
29	Tiết Gia Quý	10/05/2004	10A11	11A7	27
30	Trương Ngọc Sơn	06/04/2004	10A15	11A7	27
31	Đoàn Quốc Thắng	19/03/2004	10A6	11A7	27
32	Nguyễn Thị Minh Thi	18/09/2004	10A7	11A7	27
33	Diệp Huỳnh Anh Thư	14/05/2004	10A2	11A7	27
34	Lương Trí Thức	12/03/2003	10A7	11A7	27
35	Nguyễn Ngô Trọng Tín	26/10/2004	10A7	11A7	27
36	Võ Ngọc Thùy Trâm	14/07/2004	10A15	11A7	27
37	Huỳnh Nguyễn Đức Trí	07/03/2004	10A9	11A7	27
38	Nguyễn Thanh Trọng	24/02/2004	10A3	11A7	27
39	Dương Hoàng Thanh Trúc	15/04/2004	10A7	11A7	27
40	Bùi Tấn Trung	24/11/2004	CD	11A7	27
41	Ngô Bạch Tuyết	26/09/2003	10A10	11A7	27
42	Lê Nguyễn Trường Vũ	06/06/2004	10A9	11A7	27
43	Nguyễn Tường Vy	11/12/2004	10A14	11A7	27

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phượng Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Nguyễn Bùi Minh An	22/08/2004	10A11	11A8	26
02	Phạm Hoàng Bảo	28/12/2004	10A1	11A8	26
03	Mai Diễm Châu	09/09/2004	10A12	11A8	26
04	Cao Ngọc Diệu	06/09/2004	10A8	11A8	26
05	Nguyễn Thanh Duy	12/11/2004	10A8	11A8	26
06	Trần Minh Đạt	11/02/2004	10A9	11A8	26
07	Trang Sĩ Anh Hào	30/11/2004	10A7	11A8	26
08	Mai Nguyễn Chi Hân	30/06/2004	10A9	11A8	26
09	Trần Thúy Hạnh Hoa	04/12/2004	10A1	11A8	26
10	Lê Trần Hoàng Huân	03/12/2004	10A9	11A8	26
11	Nguyễn Thị Như Huyền	23/12/2004	CD	11A8	26
12	Lê Thị Ngọc Hương	15/07/2004	10A8	11A8	26
13	Nguyễn Sơn Khải	03/12/2004	10A10	11A8	26
14	Hồ Kim Khánh	15/12/2004	10A11	11A8	26
15	Nguyễn Thị Kim Khuyên	06/08/2004	10A12	11A8	26
16	Thái Phúc Lâm	02/09/2004	10A10	11A8	26
17	Lý Ngọc Linh	02/01/2004	10A11	11A8	26
18	Hồ Đào Xuân Mai	13/01/2004	10A10	11A8	26
19	Phạm Phan Hồng Mỹ	14/09/2004	10A12	11A8	26
20	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/12/2004	10A8	11A8	26
21	Trần Phước Nghĩa	28/09/2004	10A15	11A8	26
22	Nguyễn Kim Bảo Ngọc	23/11/2004	10A13	11A8	26
23	Phan Võ Bảo Nhân	23/10/2004	10A15	11A8	26
24	Trần Thị Ánh Nhi	22/11/2004	10A15	11A8	26
25	Phan Tấn Phát	12/07/2004	10A10	11A8	26
26	Huỳnh Nguyễn Quang Phú	28/11/2004	CD	11A8	26
27	Nguyễn Thị Ánh Phương	09/01/2004	10A7	11A8	26
28	Trịnh Minh Quân	09/11/2004	10A11	11A8	26
29	Phạm Huỳnh Gia Quyền	18/06/2004	10A7	11A8	26
30	Lê Mỹ Tâm	17/10/2004	10A13	11A8	26
31	Huỳnh Quốc Thắng	19/10/2004	10A13	11A8	26
32	Trần Hoàng Thịnh	01/01/2004	10A6	11A8	26
33	Nguyễn Anh Thư	28/02/2004	10A7	11A8	26
34	Nguyễn Hoàng Thương	05/04/2004	10A11	11A8	26
35	Nguyễn Hồng Tín	09/07/2004	10A9	11A8	26
36	Bùi Huyền Trân	18/01/2004	10A9	11A8	26
37	Lý Trần Quốc Trí	28/03/2004	10A10	11A8	26
38	Nguyễn Thanh Trúc	02/09/2004	10A12	11A8	26
39	Nguyễn Thiên Trường	23/03/2004	10A9	11A8	26
40	Nguyễn Mỹ Uyên	15/01/2004	10A7	11A8	26
41	Trần Thanh Vy	04/02/2004	10A15	11A8	26
42	Võ Dương Tường Vy	04/04/2004	10A2	11A8	26

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phương Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Trần Nhật Quỳnh Anh	17/02/2004	10A1	11A9	25
02	Lê Quốc Bảo	10/01/2004	10A2	11A9	25
03	Nguyễn Minh Chiến	26/05/2004	10A7	11A9	25
04	Phạm Đức Duy	30/12/2004	10A9	11A9	25
05	Hồ Mẫn Đạt	31/07/2004	10A12	11A9	25
06	Huỳnh Anh Đông	24/09/2004	10A9	11A9	25
07	Trương Ngọc Bảo Hân	30/08/2004	10A10	11A9	25
08	Lại Phúc Hậu	02/11/2004	10A11	11A9	25
09	Nguyễn Thị Thanh Hoa	08/08/2004	10A9	11A9	25
10	Phạm Hồ Thiên Huệ	21/07/2004	10A15	11A9	25
11	Trần Diễm Hương	09/11/2004	10A13	11A9	25
12	Lê Tuấn Khang	30/10/2004	10A7	11A9	25
13	Trần Gia Khánh	28/10/2004	10A13	11A9	25
14	Huỳnh Trung Kiên	08/11/2004	10A9	11A9	25
15	Phạm Thị Tuyết Lan	04/12/2004	10A9	11A9	25
16	Nguyễn Phúc Lâm	10/06/2004	CD	11A9	25
17	Nguyễn Phan Thùy Linh	14/11/2004	10A15	11A9	25
18	Nguyễn Nhật Minh	26/05/2004	10A7	11A9	25
19	Nguyễn Công Nam	10/12/2004	10A8	11A9	25
20	Trần Hoài Nam	24/08/2004	10A9	11A9	25
21	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12/05/2004	10A11	11A9	25
22	Vũ Hồng Ngọc	30/05/2004	10A1	11A9	25
23	Trương Trần Minh Nguyệt	07/10/2004	10A15	11A9	25
24	Hồ Thị Lan Nhi	29/05/2004	10A6	11A9	25
25	Võ Ngọc Nhi	15/06/2004	10A14	11A9	25
26	Lê Thị Kim Như	26/10/2004	10A9	11A9	25
27	Nguyễn Tấn Phát	21/04/2004	10A8	11A9	25
28	Lê Phan Hoàng Phúc	16/12/2004	10A2	11A9	25
29	Lê Hồng Phương	02/10/2004	10A8	11A9	25
30	Đỗ Minh Quân	08/08/2004	10A13	11A9	25
31	Võ Ngọc Bảo Quý	08/06/2004	10A11	11A9	25
32	Võ Minh Tân	30/07/2004	10A8	11A9	25
33	Lê Thị Kiều Thanh	12/12/2004	10A8	11A9	25
34	Đoàn An Minh Thùy	25/07/2004	10A15	11A9	25
35	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	11/04/2004	10A10	11A9	25
36	Lưu Sĩ Tính	04/02/2004	10A12	11A9	25
37	Trịnh Ngọc Bảo Trân	13/05/2004	10A8	11A9	25
38	Mai Minh Trí	27/06/2004	10A12	11A9	25
39	Huỳnh Thụy Dương Trúc	27/04/2004	10A15	11A9	25
40	Huỳnh Minh Tuấn	14/03/2004	10A7	11A9	25
41	Nguyễn Thị Cẩm Vân	07/02/2004	10A15	11A9	25
42	Hồ Nguyễn Thanh Vy	26/07/2004	10A8	11A9	25

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phương Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Phan Thị Kim Anh	20/09/2004	10A2	11A10	24
02	Trần Quang Bảo	09/06/2004	10A9	11A10	24
03	Nguyễn Chí Cường	04/07/2004	10A13	11A10	24
04	Bùi Văn Dũng	05/04/2004	10A2	11A10	24
05	Trần Mỹ Duyên	08/06/2004	10A6	11A10	24
06	Trần Tấn Đạt	22/01/2004	10A13	11A10	24
07	Phạm Ngọc Hoài Hân	24/10/2004	10A11	11A10	24
08	Phạm Công Hậu	30/07/2004	10A14	11A10	24
09	Lê Nguyễn Bá Hoàng	31/05/2004	10A1	11A10	24
10	Đỗ Tiến Hùng	04/11/2004	10A13	11A10	24
11	Đinh Thị Cẩm Hương	13/02/2004	10A15	11A10	24
12	Trần Minh Khang	31/01/2004	10A10	11A10	24
13	Trần Bảo Khanh	12/05/2002	LB	11A10	24
14	Ngô Đăng Khoa	12/01/2004	10A10	11A10	24
15	Trương Gia Kiệt	15/08/2004	10A2	11A10	24
16	Nguyễn Phan Thanh Liêm	12/12/2004	10A14	11A10	24
17	Võ Huy Lợi	23/03/2004	10A13	11A10	24
18	Trần Tuấn Minh	10/03/2004	10A10	11A10	24
19	Nguyễn Phan Diễm My	04/09/2004	10A7	11A10	24
20	Cao Tấn Nam	08/12/2004	10A10	11A10	24
21	Tô Ngọc Ngân	02/04/2004	10A12	11A10	24
22	Huỳnh Kim Ngọc	27/10/2004	10A2	11A10	24
23	Nguyễn Trang Nhã	28/08/2004	10A15	11A10	24
24	Nguyễn Thị Bích Nhi	26/03/2004	10A7	11A10	24
25	Lâm Ánh Nhung	24/04/2004	10A9	11A10	24
26	Lê Nguyễn Thành Phát	05/06/2004	10A14	11A10	24
27	Nguyễn Tấn Phúc	23/07/2004	10A13	11A10	24
28	Mai Thị Thu Phương	18/12/2004	10A9	11A10	24
29	Nguyễn Trần Quốc Quang	24/06/2004	10A11	11A10	24
30	Đoàn Trần Ngọc Quyên	10/09/2004	10A11	11A10	24
31	Trần Thanh Tân	05/11/2004	10A15	11A10	24
32	Huỳnh Ngọc Băng Thanh	01/12/2004	10A10	11A10	24
33	Nguyễn Văn Thoại	28/02/2004	10A9	11A10	24
34	Lê Đoàn Kim Thủy	01/04/2004	10A7	11A10	24
35	Cao Thị Minh Thư	22/12/2004	10A11	11A10	24
36	Lê Minh Tính	18/10/2004	10A14	11A10	24
37	Đoàn Thị Bảo Trân	10/11/2004	10A10	11A10	24
38	Lê Ngọc Phương Trinh	06/01/2004	10A11	11A10	24
39	Trần Hữu Trung	29/02/2004	10A8	11A10	24
40	Trần Quang Tuấn	06/12/2004	10A8	11A10	24
41	Kiều Thanh Văn	28/10/2004	10A8	11A10	24
42	Ngô Thảo Vy	06/12/2004	10A8	11A10	24

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phương Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Phạm Thị Thúy An	22/02/2004	10A10	11A11	23
02	Nguyễn Ngọc Lan Anh	12/10/2004	10A10	11A11	23
03	Ngô Thị Ngọc Ánh	27/01/2004	10A6	11A11	23
04	Huỳnh Thị Kim Chi	04/08/2004	10A8	11A11	23
05	Huỳnh Thái Duy	23/03/2004	10A9	11A11	23
06	Võ Chí Điền	10/06/2004	10A5	11A11	23
07	Nguyễn Thị Trúc Giang	07/12/2004	10A6	11A11	23
08	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	26/09/2004	10A2	11A11	23
09	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	15/08/2004	10A8	11A11	23
10	Võ Trần Ngọc Hiếu	14/10/2004	10A12	11A11	23
11	Thái Vũ Nhật Huy	08/12/2004	10A6	11A11	23
12	Nguyễn Ngọc Khánh	13/12/2004	10A8	11A11	23
13	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/01/2004	10A9	11A11	23
14	Phạm Ngọc Trúc Linh	22/06/2004	10A1	11A11	23
15	Dương Thị Kim Loan	25/10/2004	10A12	11A11	23
16	Đoàn Minh Mẫn	21/12/2004	10A12	11A11	23
17	Nguyễn Thị Thu Ngân	16/05/2004	10A7	11A11	23
18	Hồ Thâm Nghi	21/03/2004	10A6	11A11	23
19	Nguyễn Khánh Nguyên	23/04/2004	10A5	11A11	23
20	Trần Ái Nhi	27/02/2004	10A14	11A11	23
21	Phạm Thị Phương Nhi	31/03/2004	10A7	11A11	23
22	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	21/01/2004	10A10	11A11	23
23	Thái Phong Niên	05/08/2003	10A2	11A11	23
24	Đặng Hoàng Phúc	27/04/2004	10A1	11A11	23
25	Huỳnh Ngọc Quý	07/10/2004	10A1	11A11	23
26	Bùi Thị Như Quỳnh	07/01/2004	10A7	11A11	23
27	Huỳnh Lê Anh Tài	17/12/2004	10A1	11A11	23
28	Huỳnh Thị Trang Thảo	03/12/2004	10A9	11A11	23
29	Phạm Nguyên Hữu Thịnh	13/02/2004	10A2	11A11	23
30	Trần Lê Thanh Thúy	23/03/2004	10A5	11A11	23
31	Trần Anh Thư	06/05/2004	10A8	11A11	23
32	Phan Thành Tính	20/07/2004	10A6	11A11	23
33	Hà Thụy Đoan Trang	05/01/2004	10A6	11A11	23
34	Trần Phú Trọng	04/03/2004	10A12	11A11	23
35	Phan Tấn Tú	20/01/2004	10A14	11A11	23
36	Nguyễn Ngọc Như Uyên	26/01/2004	10A14	11A11	23
37	Nguyễn Minh Vương	09/03/2004	10A10	11A11	23
38	Lục Bích Vy	20/07/2004	10A10	11A11	23
39	Dương Hải Yến	17/05/2004	10A6	11A11	23

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phượng Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Huỳnh Ngọc Xuân An	30/06/2004	10A14	11A12	22
02	Nguyễn Huỳnh Trâm Anh	04/12/2004	10A10	11A12	22
03	Trần Hoài Bảo	25/01/2004	10A12	11A12	22
04	Nguyễn Hoàng Quốc Cường	19/03/2004	10A1	11A12	22
05	Thạch Võ Thùy Dung	03/05/2004	10A5	11A12	22
06	Đoàn Quốc Duy	16/03/2004	10A12	11A12	22
07	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	12/09/2004	10A9	11A12	22
08	Phạm Thị Hồng Hạnh	11/09/2004	10A7	11A12	22
09	Nguyễn Ngọc Gia Hân	19/06/2004	10A13	11A12	22
10	Lê Thị Hồng Hoa	02/03/2004	10A7	11A12	22
11	Hồ Nguyễn Ngọc Huy	18/12/2004	10A12	11A12	22
12	Lưu Quốc Khánh	26/01/2004	10A12	11A12	22
13	Nguyễn Lê Anh Kiệt	28/05/2004	10A14	11A12	22
14	Lục Ý Linh	07/11/2004	10A2	11A12	22
15	Lê Tiết Thiên Lộc	27/05/2004	CD	11A12	22
16	Vũ Thanh Thường Minh	22/10/2004	10A6	11A12	22
17	Nguyễn Bá Ngọc Nga	27/11/2004	10A8	11A12	22
18	Lê Nguyễn Kiều Ngân	06/02/2004	10A10	11A12	22
19	Phạm Nguyễn Trọng Nghĩa	03/01/2004	10A1	11A12	22
20	Lâm Minh Nguyệt	04/02/2004	10A14	11A12	22
21	Lại Lê Nhi	04/09/2004	10A10	11A12	22
22	Trần Thị Quỳnh Như	17/11/2004	10A12	11A12	22
23	Cao Thị Kim Oanh	07/02/2004	10A10	11A12	22
24	Huỳnh Lê Hoàng Phúc	19/10/2004	10A14	11A12	22
25	Trần Thảo Quỳnh	27/09/2004	10A2	11A12	22
26	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	14/10/2004	10A8	11A12	22
27	Đào Thị Vân Thảo	27/11/2004	10A12	11A12	22
28	Tổng Thế Thọ	30/10/2004	10A10	11A12	22
29	Phạm Ngọc Thanh Thuyền	06/06/2004	10A7	11A12	22
30	Trần Thị Anh Thư	31/12/2004	10A9	11A12	22
31	Huỳnh Thị Kim Trang	25/11/2004	10A6	11A12	22
32	Võ Ngọc Mai Trâm	20/08/2004	10A1	11A12	22
33	Trần Hồ Thanh Trúc	25/08/2004	10A6	11A12	22
34	Trần Trang Tuấn	07/12/2004	10A1	11A12	22
35	Đoàn Nguyễn Thu Vân	30/11/2004	10A7	11A12	22
36	Nguyễn Khả Vy	22/11/2004	10A1	11A12	22
37	Lý Khánh Vy	13/07/2004	10A12	11A12	22

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phụng Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Nguyễn Minh Anh	09/04/2004	10A1	11A13	21
02	Trần Phan Quốc Anh	25/08/2004	10A12	11A13	21
03	Nguyễn Thanh Bình	20/08/2004	10A6	11A13	21
04	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/09/2004	10A14	11A13	21
05	Chắc Chấn Cao Thùy Dương	29/05/2004	10A13	11A13	21
06	Võ Thiên Trang Đài	05/03/2004	10A4	11A13	21
07	Trần Lê Thanh Hải	10/08/2004	10A14	11A13	21
08	Nguyễn Dương Nhật Anh Hào	16/12/2004	10A12	11A13	21
09	Trần Gia Hân	06/04/2004	10A14	11A13	21
10	Nguyễn Thị Tú Hồng	27/10/2004	10A15	11A13	21
11	Nguyễn Như Huệ	27/03/2004	CD	11A13	21
12	Lê Trần Quốc Huy	26/11/2004	10A12	11A13	21
13	Nguyễn Tấn Khoa	19/09/2004	10A5	11A13	21
14	Trần Hoàng Gia Lạc	24/11/2004	10A6	11A13	21
15	Trần Thị Thùy Linh	24/12/2004	10A10	11A13	21
16	Nguyễn Thị Xuân Lộc	19/01/2004	10A11	11A13	21
17	Nguyễn Thanh Minh	31/01/2004	10A12	11A13	21
18	Nguyễn Huỳnh Nga	19/01/2004	10A15	11A13	21
19	Lê Kim Ngân	27/02/2004	10A14	11A13	21
20	Ngô Minh Nghĩa	18/06/2004	10A2	11A13	21
21	Trần Thanh Nhã	10/11/2004	10A8	11A13	21
22	Lưu Thị Quỳnh Nhi	04/05/2004	10A10	11A13	21
23	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18/10/2004	10A15	11A13	21
24	Phan Tố Như	22/02/2004	10A1	11A13	21
25	Chung Long Phát	30/06/2004	10A6	11A13	21
26	Trần Ngọc Y Phụng	06/08/2004	10A11	11A13	21
27	Nguyễn Thị Kim Quyên	22/11/2003	10A8	11A13	21
28	Phạm Minh Sang	03/03/2004	10A6	11A13	21
29	Lê Văn Anh Tài	19/10/2004	10A2	11A13	21
30	Trương Ngọc Nhã Thi	11/08/2004	10A15	11A13	21
31	Đoàn Thị Hương Thơm	17/09/2004	10A11	11A13	21
32	Trần Lại Yên Thư	31/08/2004	10A11	11A13	21
33	Nguyễn Trần Trúc Thy	03/02/2004	10A1	11A13	21
34	Nguyễn Thị Thùy Trang	29/05/2004	10A7	11A13	21
35	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/12/2004	10A14	11A13	21
36	Lê Thị Nhã Trúc	25/08/2004	10A13	11A13	21
37	Lê Văn Anh Tuấn	19/10/2004	10A2	11A13	21
38	Đoàn Thị Thùy Vân	14/11/2004	10A12	11A13	21
39	Nguyễn Thúy Vy	28/09/2004	10A1	11A13	21
40	Nguyễn Phúc Toàn Vỹ	04/11/2004	10A6	11A13	21

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phượng Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Nguyễn Hồng Anh	09/10/2004	10A4	11A14	20
02	Nguyễn Trúc Anh	29/05/2004	10A13	11A14	20
03	Võ Ngọc Minh Châu	19/09/2004	10A13	11A14	20
04	Ngô Hoàng Phương Duy	11/09/2004	10A6	11A14	20
05	Phan Ngọc Phương Duyên	09/08/2004	10A15	11A14	20
06	Trần Ngọc Anh Đào	15/08/2004	10A15	11A14	20
07	Võ Thị Mỹ Hân	15/08/2004	10A14	11A14	20
08	Đỗ Hồng Ngọc Hân	13/04/2004	10A2	11A14	20
09	Lại Trung Hậu	28/12/2004	10A6	11A14	20
10	Lý Hồng Hưng	22/02/2004	10A7	11A14	20
11	Phan Đỗ Thanh Khải	26/11/2004	10A2	11A14	20
12	Đinh Trần Anh Khoa	07/05/2004	10A14	11A14	20
13	Lê Thị Hoài Lam	02/08/2004	10A12	11A14	20
14	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/12/2004	10A11	11A14	20
15	Trần Hoàng Long	18/07/2004	10A2	11A14	20
16	Nguyễn Ngọc Ngà	18/12/2004	10A9	11A14	20
17	Trần Thảo Thanh Ngân	03/12/2003	10A14	11A14	20
18	Lê Phú Nghĩa	14/06/2004	10A13	11A14	20
19	Tào Quang Nhân	14/01/2004	10A10	11A14	20
20	Lại Thanh Nhi	26/09/2004	10A11	11A14	20
21	Nguyễn Thị Hồng Nhung	07/06/2004	10A10	11A14	20
22	Trần Thị Tuyết Như	28/01/2004	10A2	11A14	20
23	Lại Phước Phát	07/10/2004	10A7	11A14	20
24	Nguyễn Thành Đạt Phương	30/10/2004	10A1	11A14	20
25	Nguyễn Đăng Mai Quyên	02/09/2004	10A9	11A14	20
26	Huỳnh Ngọc Quyên	19/08/2004	10A11	11A14	20
27	Nguyễn Thị Ngọc Soàn	05/05/2004	10A15	11A14	20
28	Nguyễn Thị Minh Tâm	14/08/2004	10A6	11A14	20
29	Hồ Thị Thiên Thiên	10/09/2004	10A1	11A14	20
30	Đặng Huỳnh Ngân Thu	18/07/2004	10A10	11A14	20
31	Nguyễn Thị Thanh Thuý	13/05/2004	10A12	11A14	20
32	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11/02/2004	10A9	11A14	20
33	Nguyễn Thùy Trang	10/03/2004	10A9	11A14	20
34	Trần Thị Bảo Trân	27/08/2004	10A6	11A14	20
35	Đoàn Thanh Tú	07/07/2004	10A6	11A14	20
36	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	06/01/2004	10A12	11A14	20
37	Nguyễn Thị Thu Vàng	26/06/2004	10A8	11A14	20
38	Trần Lâm Tường Vy	21/10/2004	10A7	11A14	20
39	Đoàn Võ Như Ý	07/01/2004	10A13	11A14	20

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phương Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ	Lớp mới	Phòng học
01	Nguyễn Ngọc Lan Anh	09/04/2004	10A6	11A15	19
02	Hoàng Thị Quỳnh Anh	15/06/2004	10A15	11A15	19
03	Hồ Nguyễn Thảo Chi	29/07/2004	10A2	11A15	19
04	Lê Hồng Diễm	07/09/2004	10A6	11A15	19
05	Nguyễn Nhật Duy	21/09/2004	10A6	11A15	19
06	Phạm Nguyễn Thị Hồng Gấm	24/02/2004	10A1	11A15	19
07	Lê Thị Hằng	05/07/2004	10A1	11A15	19
08	Tạ Khánh Hân	04/08/2004	10A6	11A15	19
09	Lê Mỹ Hiền	20/01/2004	10A8	11A15	19
10	Võ Tấn Huy	29/03/2004	10A1	11A15	19
11	Phan Lê Quốc Khánh	01/09/2004	10A2	11A15	19
12	Lê Tuấn Kiệt	07/11/2004	10A5	11A15	19
13	Nguyễn Văn Cao Lang	02/05/2004	10A6	11A15	19
14	Châu Mỹ Linh	05/12/2004	10A14	11A15	19
15	Nguyễn Phi Long	05/01/2004	10A10	11A15	19
16	Lưu Ngọc Mỹ	14/10/2003	10A11	11A15	19
17	Nguyễn Thị Thanh Ngân	08/06/2004	10A7	11A15	19
18	Đào Thị Thùy Ngân	26/08/2004	10A14	11A15	19
19	Nguyễn Thị Bích Ngọc	30/11/2004	10A8	11A15	19
20	Phạm Phương Nhi	17/03/2004	10A1	11A15	19
21	Lê Nguyễn Uyên Nhi	04/12/2004	10A12	11A15	19
22	Nguyễn Thị Kiều Nhung	04/01/2004	10A11	11A15	19
23	Nguyễn Hoài Khánh Như	11/09/2004	10A6	11A15	19
24	Phạm Nguyễn Thy Phương	08/09/2004	10A10	11A15	19
25	Nguyễn Tô Quyên	23/08/2003	10A12	11A15	19
26	Phạm Quang Sơn	11/06/2004	10A1	11A15	19
27	Nguyễn Kim Thanh	19/09/2004	10A11	11A15	19
28	Phan Hồ Thiện	26/03/2004	10A11	11A15	19
29	Nguyễn Đoàn Ngọc Thu	19/10/2004	10A12	11A15	19
30	Huỳnh Mai Thanh Thúy	22/06/2004	10A15	11A15	19
31	Võ Trọng Tiến	01/02/2004	10A6	11A15	19
32	Võ Thị Ngọc Trân	22/07/2004	10A15	11A15	19
33	Mai Thị Ánh Tuyết	07/05/2004	10A12	11A15	19
34	Nguyễn Quốc Việt	29/04/2004	10A9	11A15	19
35	Đoàn Nguyễn Tường Vy	14/10/2004	10A7	11A15	19
36	Nguyễn Thị Kim Yến	29/02/2004	10A1	11A15	19

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đông

Nguyễn Hoàng Phương Quyên